

Biểu số: 5103.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông
tư số 17/2021/TT-BVHTTD
ngày 28 tháng 12 năm 2021

**TỔNG THU
TỪ KHÁCH DU LỊCH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2
năm sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong kỳ	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng thu từ khách du lịch	01		
Chi tiết theo nhóm khách			
Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam	02		
Khách du lịch nội địa	03		
Khách du lịch ra nước ngoài ¹	04		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

¹ Chỉ tính phần chi tiêu trong nước của khách du lịch ra nước ngoài.

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 5103.N/DL-TCDL: Tổng thu từ khách du lịch

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Tổng thu từ khách du lịch là tổng số tiền chi tiêu của khách du lịch (khách du lịch quốc tế đến, khách du lịch ra nước ngoài và khách du lịch nội địa) trong lãnh thổ Việt Nam. Tiêu dùng của khách du lịch ngoài lãnh thổ Việt Nam không tính vào chi tiêu này.

- Công thức tính:

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{Tổng thu từ} & & \text{Tổng chi tiêu của} & & \text{Tổng chi tiêu} & & \text{Chi tiêu trong nước} & & \text{Giá trị quy đổi} \\ \text{khách du} & = & \text{khách du lịch quốc tế} & + & \text{của khách du} & + & \text{của khách du lịch ra} & + & \text{của các giao} \\ \text{lịch} & & \text{đến Việt Nam} & & \text{lịch nội địa} & & \text{nước ngoài} & & \text{dịch hiện vật} \end{array}$$

- Tổng chi tiêu của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam là tổng số tiền chi tiêu (gồm cả chi tiêu cá nhân, chi theo đoàn, theo tour...) của người nước ngoài trong suốt chuyến du lịch tại lãnh thổ Việt Nam;

- Tổng chi tiêu của khách du lịch nội địa là tổng số tiền chi tiêu (gồm cả chi tiêu cá nhân, chi theo đoàn, theo tour...) trong suốt chuyến đi của khách là công dân Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam;

- Chi tiêu trong nước của khách du lịch Việt Nam ra nước ngoài là tổng số tiền chi tiêu (gồm cả chi tiêu cá nhân, chi theo đoàn, theo tour...) trong lãnh thổ Việt Nam (trước và sau chuyến đi) của khách Việt Nam đi du lịch ra ngoài lãnh thổ Việt Nam;

- Giá trị quy đổi của các giao dịch hiện vật được hiểu là các giao dịch về nhà ở, đồ ăn, quà tặng, các dịch vụ cá nhân do chính phủ hoặc tổ chức xã hội, doanh nghiệp cung cấp miễn phí hoặc phí rất thấp... Với điều kiện hiện nay của Việt Nam, do chưa thực hiện điều tra thống kê để quy đổi các giao dịch hiện vật nên chưa thể tính toán nội dung này.

- Tổng chi tiêu của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và tổng chi tiêu của khách du lịch nội địa tính theo công thức:

$$\text{Tổng chi tiêu} = \text{Tổng số khách} \times \text{Chi tiêu bình quân một lượt khách}$$

- Chi tiêu trong nước của khách du lịch Việt Nam ra nước ngoài được tính theo công thức:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Chi tiêu trong nước của khách} & = & \text{Tổng số khách du lịch} & \times & \text{Chi tiêu trong nước bình quân một lượt} \\ \text{du lịch ra nước ngoài} & & \text{ra nước ngoài} & & \text{khách du lịch ra nước ngoài} \end{array}$$

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê tổng thu từ khách du lịch trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số;

Cột 1: Ghi số thực hiện trong kỳ;

Cột 2: So sánh với cùng kỳ năm trước.

- Các dòng:

Dòng 1: Ghi tổng thu từ khách du lịch;

Từ dòng 3 đến dòng 5: Ghi tổng thu từ khách du lịch theo các nhóm khách.

3. Nguồn số liệu

- Điều tra thống kê;

- Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.